

Số: 08/NQ-HĐND

Mộc Châu, ngày 03 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn danh mục đầu tư các dự án, công trình
bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1685/TTr-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc xin chủ trương đầu tư các dự án, công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 29/6/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về thẩm tra các văn bản tại kỳ họp thứ 4 - HĐND huyện khóa XX; tổng hợp ý kiến phát biểu và phiếu biểu quyết của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn danh mục đầu tư các dự án, công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2018 như sau:

I. XÁC ĐỊNH TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐỂ CHO PHÉP LẬP DỰ ÁN

1. Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 là: **199.859 triệu đồng**, trong đó:

* Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: **3.500 triệu đồng**, bao gồm:

- Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định 160/QĐ-TTg: 1.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn XSKT hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG NTM: 2.000 triệu đồng.

* Nguồn vốn ngân sách huyện: **171.849 triệu đồng** (trong đó có 6,349 tỷ đồng dự kiến chuyển nguồn từ năm 2017 sang), bao gồm:

- Nguồn vốn bổ sung trong cân đối được phân cấp: 15.500 triệu đồng, trong đó:
- + Vốn hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG NTM: 1.000 triệu đồng.
- + Vốn thực hiện các dự án đầu tư: 14.500 triệu đồng.
- Vốn cấp quyền sử dụng đất: 156.349 triệu đồng (*gồm cả dự kiến chuyển nguồn từ năm 2017 sang năm 6,349 tỷ đồng*), trong đó:
 - + Rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy CNQSD đất (20%): 36.349 triệu đồng (*gồm cả dự kiến chuyển nguồn từ năm 2017 sang năm 6,349 tỷ đồng*).
 - + Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án tạo quỹ đất (30%): 45.000 triệu đồng.
 - + Đầu tư cơ sở hạ tầng (50%): 75.000 triệu đồng.
- * Nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG: **19.510 triệu đồng**, gồm:
 - Vốn Chương trình 135: 7.210 triệu đồng.
 - Vốn Chương trình MTQG NTM: 12.300 triệu đồng.
- * Vốn thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới: **5.000 triệu đồng**.

2. Dự kiến phương án phân bổ vốn

- Bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành với số tiền: 3.418 triệu đồng.
(*Có biểu chi tiết số 01 kèm theo*)
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp sang năm 2018 với số tiền: 71.612 triệu đồng.
(*Có biểu chi tiết số 02 kèm theo*)
- Bố trí **7.000 triệu đồng** để khởi công **11 dự án** đã có chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định với tổng mức đầu tư 19.830 triệu đồng từ nguồn vốn thu cấp quyền sử dụng đất (*tỷ lệ bố trí vốn khởi công dự án đạt 35,3%*).
(*Có biểu danh mục dự án số 03 kèm theo*)

*** Tổng nguồn vốn còn lại để làm cơ sở xây dựng danh mục khởi công mới năm 2018 là: 117.829 triệu đồng.**

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2018

Tổng số 88 công trình với tổng mức đầu tư dự kiến là 227.200 triệu đồng (*tổng kế hoạch vốn năm 2018 bằng 51,86% tổng mức đầu tư dự kiến*). Trong đó:

1. Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh (nguồn hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định 160/QĐ-TTg): Khởi công mới 02 công trình, tổng mức đầu tư dự kiến 1.400 triệu đồng, bao gồm các lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 01 dự án
- Lĩnh vực văn hóa: 01 dự án

2. Nguồn vốn ngân sách huyện

a) Nguồn vốn bổ sung trong cân đối được phân cấp: Khởi công mới 14 công

trình thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, với tổng mức đầu tư dự kiến 12.000 triệu đồng.

b) Vốn cấp quyền sử dụng đất

- Rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy CNQSD đất (20%): Khởi công mới 02 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến 2.800 triệu đồng.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án tạo quỹ đất (30%): Khởi công mới 06 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến 121.000 triệu đồng.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng (50%): Khởi công mới 29 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến 65.900 triệu đồng, bao gồm các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực công nghiệp:	01 dự án
+ Lĩnh vực giao thông vận tải:	05 dự án
+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:	09 dự án
+ Lĩnh vực văn hóa:	09 dự án
+ Lĩnh vực cấp nước và xử lý rác thải, nước thải:	03 dự án
+ Lĩnh vực quản lý nhà nước:	02 dự án
+ Lĩnh vực y tế:	01 dự án

3. Nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG

- Vốn Chương trình 135: Khởi công mới 14 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến 10.400 triệu đồng, bao gồm các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:	07 dự án
+ Lĩnh vực văn hóa:	05 dự án
+ Lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt:	02 dự án

- Vốn Chương trình MTQG NTM: Khởi công mới 18 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến 13.700 triệu đồng, bao gồm các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:	04 dự án
+ Lĩnh vực văn hóa:	12 dự án
+ Lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt:	02 dự án

4. Vốn thường xã đạt chuẩn nông thôn mới: Khởi công mới 03 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến 13.100 triệu đồng, bao gồm các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực văn hóa:	02 dự án
+ Lĩnh vực quản lý nhà nước:	01 dự án

(Danh mục chi tiết số 04 kèm theo)

5. Thời gian triển khai thực hiện: Năm 2018.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ 4 thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện quyết định triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành; phê duyệt danh mục đầu tư các dự án, công trình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 đã được phê chuẩn tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Tổ chức thực hiện đầu tư các dự án đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, giao UBND huyện xây dựng phương án trình xin ý kiến Thường trực HĐND huyện trước khi quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

3. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được kỳ họp thứ 4, HĐND huyện Mộc Châu khóa XX, thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND tỉnh (B/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Sơn La;
- TT HU- HĐND huyện;
- Đ/c CT, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH 60 bản.

CHỦ TỊCH



Hà Trung Chiến



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2017 CÒN THIẾU VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND huyện)

Biểu 01

TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	QĐ đầu tư		Tình hình thực hiện		Lũy kế vốn đã phân bổ (tr.đ)	Nhu cầu vốn còn thiếu (tr.đ)	Ghi chú
			Số, ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Đến 31/5/2017	Dự kiến đến 31/12/2017			
Tổng cộng				33.199,6	3.800,0	-	22.954,0	3.418,0	
I	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh			1.124,3	1.000,0	-	300,0	70,0	
a	Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo QĐ 160/QĐ-TTg			1.124,3	1.000,0	-	300,0	70,0	
1	Nhà văn hóa bản Pha Nhên, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD	2375 29/10/2015	548,1	500,00	-	150,0	20,0	
2	Nhà văn hóa bản Suối Đoan xã Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD	1728 17/9/2015	576,2	500,00	-	150,0	50,0	
II	Nguồn bổ sung trong cân đối được phân cấp			3.603,6	2.800,0	-	1.015,0	630,0	
a	Thực hiện các dự án đầu tư			3.603,6	2.800,0	-	1.015,0	630,0	
1	Lắp đặt hệ thống đèn dây văng trang trí tại trung tâm huyện Mộc Châu (đợt 2)	Ban QLDA ĐTXD	1037 14/6/2016	830,7	700,00	-	700,0	80,0	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa tiểu khu Bệnh viện II	Ban QLDA ĐTXD	2400 29/10/2015	404,0	300,00	-		80,0	
3	Nhà văn hóa bản bản Phiêng Cành, xã Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD	2009 31/10/2016	627,7	450,00	-	135,0	150,0	
4	Nhà lớp học bản Pa Hốc trường tiểu học Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD	2005 31/10/2016	911,2	600,00	-	180,0	250,0	
5	Nghĩa trang nhân dân Mộc Châu. Hạng mục: Nhà chờ, nhà quản trang và để xe, công hàng rào thép gai, biển nội quy, biển nghĩa trang	Ban QLDA ĐTXD	2419 31/10/2016	830,0	750,00	-		70,0	
III	Cấp quyền sử dụng đất			28.471,717	-	-	21.639,0	2.718,0	
a	Rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (20%)			-	-	-	3.999,0	(3.999,0)	
*	Chưa phân bổ						3.999,0	(3.999,0)	Dự kiến chuyển nguồn bao gồm cả đợt 1: 5.387 tr.đ

TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	QĐ đầu tư		Tình hình thực hiện		Lũy kế vốn đã phân bổ (tr.đ)	Nhu cầu vốn còn thiếu (tr.đ)	Ghi chú
			Số, ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Đến 31/5/2017	Dự kiến đến 31/12/2017			
b	Công tác bồi thường, GPMB và đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án tạo quỹ đất (30%)			9.600	-	-	7.600	(568)	
*	Khởi công mới			9.000	-	-	7.500	1.500	
1	GPMB Dự án Cụm công nghiệp Mộc Châu	Trung tâm PTQĐ		3.000,00			2.500,0	500,00	
2	GPMB dự án Đường giao thông Quốc lộ 6 - Trường THPT Thảo Nguyên, thị trấn Nông trường Mộc Châu theo Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 10/01/2013 của Chính phủ	Trung tâm PTQĐ		4.500,00			4.000,0	500,00	
3	GPMB khu di tích Hang Dơi	Ban QLDA ĐTXD		1.500,00			1.000,0	500,00	
*	Chuẩn bị đầu tư			600,00	-	-	100,00	500,00	
1	Đường giao thông khu đất Hội Thọ	Ban QLDA ĐTXD		600,00			100,0	500,00	
*	Chưa phân bổ						2.568,0	(2.568)	
c	Đầu tư cơ sở hạ tầng (50%)			18.871,7	-	-	10.040,0	7.285,0	
*	Các dự án khởi công mới đợt 2			18.871,72	-	-	10.040,0	7.285,0	
1	Nhà lớp học bán Suối Khem trường Mầm non Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện	2466 30/10/2015	555,78			350,0	150	
2	Nhà lớp học bán Hoa Trường Mầm non Tân lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	2447 30/10/2015	1.034,26			600,0	350	
3	Nhà lớp học điểm Xường Sĩa Trường mầm non Hoa Đào	Ban QLDA ĐTXD huyện	2513 31/10/2015	534,06			350,0	150	
4	Nhà lớp học bán Dội Trường Mầm non Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	2180 21/10/2015	1.159,00			500,0	600	
5	Nhà lớp học Tiểu khu Mía Đường Trường Mầm non Măng Non	Ban QLDA ĐTXD huyện	1526 22/8/2016	1.127,94			500,0	550	
6	Nhà lớp học bán Kè Tèo Trường Mầm non Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	1994 08/10/2015	662,00			350,0	250	
7	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường Mầm non Sao Mai	Ban QLDA ĐTXD huyện	2475 30/10/2015	1.009,00			500,0	450	
8	Nhà bếp ăn Trường Mầm non Tà Lại	Ban QLDA ĐTXD huyện	1523 22/8/2016	488,00			300,0	150	
9	Nhà lớp học bán Nậm Khao Trường Tiểu học Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	2450 30/10/2015	987,00			400,0	540	
10.	Nhà lớp học bán Dội Trường Tiểu học Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	2498 30/10/2015	718,00			300,0	380	



TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	QĐ đầu tư		Tình hình thực hiện		Lũy kế vốn đã phân bổ (tr.đ)	Nhu cầu vốn còn thiếu (tr.đ)	Ghi chú
			Số, ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Đến 31/5/2017	Dự kiến đến 31/12/2017			
11	Nhà lớp học trường THCS Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	2451 30/10/2015	1.331,00			600,0	650	
12	Nhà lớp học trường THCS Nà Tân	Ban QLDA ĐTXD huyện	2452 30/10/2015	1.334,00			550,0	700	
13	Trạm y tế xã Chiềng Khừa, hạng mục: Kè đá, cổng, tường rào, sân bê tông, nhà để xe, nhà bếp	Ban QLDA ĐTXD huyện	1310 25/6/2017	366,68			250,0	40	
14	Rãnh thoát nước bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	1366 27/6/2017	100,00			90,0	10	
15	Trạm y tế xã Lóng Sập, hạng mục: Hệ thống tường rào, sân bê tông, nhà để xe, nhà vệ sinh	Ban QLDA ĐTXD huyện	1123 02/6/2017	580,00			400,0	150	
16	Nhà bếp, nhà ăn Trường THPT Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	1119 01/6/2017	763,00			400,0	300	
17	Nhà bếp, nhà ăn Trường THPT Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	1121 01/6/2017	773,00			400,0	300	
18	Nhà công vụ giáo viên thuộc Trường THCS Quy Hướng, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	520 13/4/2017	524,00			260,0	-	Vốn tài trợ 200 triệu đồng
19	Sửa chữa đường vào Trường Tiểu học 8/4, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	1041 26/5/2017	284,00			250,0	20	
20	Sửa chữa Vườn hoa công viên trên địa bàn 2 thị trấn; hạng mục: Vườn hoa công viên tiểu khu 3, vườn hoa ngã ba đường mới, vườn hoa tiểu khu bệnh viện 2	Ban QLDA ĐTXD huyện	392 28/3/2017	344,00			300,0	25	
21	Nhà văn hóa huyện Sốp Bâu, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào	Ban QLDA ĐTXD huyện	1040 26/5/2017	1.529,00			800,0	650	
22	Cấp điện sinh hoạt bản Chiềng Khòng, xã Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD	1340 27/6/2017	1.088,00			500,0	500	NSH đầu tư hạng mục 1
23	Các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Chiềng Sơn	UBND xã Chiềng Sơn	1364 27/6/2017	515,00			400,0	-	NSH hỗ trợ 400 tr.đ
24	Sửa chữa nước sinh hoạt Bản Nà Tân và bản Hoa 2, xã Tân Lập	Ban QLDA DDTĐC	1298 23/6/2017	170,00			100,0	70	
25	Đường vào khu sản xuất Pha Đanh, Bo Phay, bản Nà Pháy, xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	1298 23/6/2017	195,00			190,0	-	
26	Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba bản Ôn đi điểm TĐC Pa Hía và Hệ thống thoát nước đường nội bộ điểm TĐC Pa Hía	Ban QLDA DD TĐC	1298 23/6/2017	700,00			400,0	300	



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND huyện)

Biểu số 02

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch vốn đã phân bổ			Tình hình thực hiện		Nhu cầu vốn còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Giá trị	Tổng số	KH năm 2017	Vốn chuyển nguồn	Đến 31/5/2017	Lũy kế đến hết tháng 12/2017		
	TỔNG CỘNG			188.947,0	84.653,9	83.754,1	899,8	8.658,4	124.564,4	71.612,0	
I	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh			4.621,2	2.000,0	2.000,0	-	600,0	3.500,0	2.200,0	
a	Nguồn XSKT hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG NTM			4.621,2	2.000,0	2.000,0	-	600,0	3.500,0	2.200,0	
1	Nhà lớp học Trường THCS Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD	1977 31/10/2016	4.621,2	2.000,00	2.000,00	-	600,0	3.500,0	2.200,0	
II	Nguồn bổ sung trong cân đối được phân cấp			18.371,3	10.230,0	10.230,0	-	2.444,2	15.415,0	7.245,0	
a	Hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG NTM			2.000,2	1.500,0	1.500,0	-	329,2	1.900,0	400,0	
1	Trường mầm non Phong Lan điểm trung tâm	Ban QLDA ĐTXD	1998 31/10/2016	1.048,6	1.000,00	1.000,00	-	209,2	1.000,0	-	
2	Nhà lớp học bán Tầm Phế trường tiểu học Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD	2469 30/10/2015	951,7	500,00	500,00	-	120,0	900,0	400,0	
b	Thực hiện các dự án đầu tư			16.371,0	8.730,0	8.730,0	-	2.115,0	13.515,0	6.845,0	
1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ Khu di tích Lâm viên Bía Tây Tiến	Ban QLDA ĐTXD	1837 14/10/2016	2.292,9	2.000,00	2.000,00	-		2.200,0	170,0	
2	Trường tiểu học Tây Tiến, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Hạng mục nhà lớp học	Ban QLDA ĐTXD	1996 31/10/2016	7.441,3	2.800,00	2.800,00	-	840,0	5.000,0	4.300,0	
3	Nhà lớp học bản Nà Bó 1 thuộc trường mầm non Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD	2472 30/10/2015	1.095,4	600,00	600,00	-	600,0	1.040,0	440,0	
4	Nhà lớp học bản Co Sung - Chấm Cháy thuộc trường mầm non Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD	1991 31/10/2016	1.130,0	750,00	750,00	-	225,0	1.080,0	320,0	
5	Nhà bán trú thuộc trường THCS Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD	2000 31/10/2016	1.465,4	800,00	800,00	-	240,0	1.400,0	600,0	
6	Nhà lớp học bản Nà thuộc trường tiểu học Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD	1820 21/9/2015	1.113,0	700,00	700,00	-	210,0	1.050,0	350,0	

TT	Nguồn vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch vốn đã phân bổ			Tình hình thực hiện		Nhu cầu vốn còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Giá trị	Tổng số	KH năm 2017	Vốn chuyển nguồn	Đến 31/5/2017	Lũy kế đến hết tháng 12/2017		
7	Nhà lớp học bản Càng 74, thuộc trường tiểu học Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD	1973 31/10/2016	732,3	480,00	480,00	-		695,0	215,0	
8	Nhà lớp học bản Suối Đôn trường mầm non Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD	2474 30/10/2015	1.100,8	600,00	600,00	-		1.050,0	450,0	
III	Cấp quyền sử dụng đất			137.525,3	52.262,8	51.364,8	898,0	-	76.740,0	56.867,0	
III.1	Các dự án đợt 1 năm 2017			66.710,3	33.862,8	32.964,8	898,0	1.428,0	40.000,0	27.650,0	
a	Rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền SDD			1.677,6	1.425,8	527,8	898,0	-	-	250,0	
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập quy hoạch sử dụng đất năm 2017	Phòng TNMT	2081 16/10/2015	1.677,60	1.425,81	527,81	898,00			250,00	
b	Công tác bồi thường, GPMB và đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án tạo quỹ đất			35.075,7	19.175,0	19.175,0	-	-	20.000,0	13.000,0	
*	Dự án khởi công mới			35.075,7	19.175,0	19.175,0	-	-	20.000,0	13.000,0	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và hồ sinh thái tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD	1462 11/8/2016	8.928,5	5.800,00	5.800,00	-		6.000,0	2.200,0	
2	Hồ sinh thái khu dân cư bản Mòn, thị trấn Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD	1461 11/8/2016	3.651,9	2.000,00	2.000,00	-		2.000,0	1.200,0	
3	Mở rộng đường Lò Văn Giá (giai đoạn 2) đoạn từ trường THPT Thào Nguyên đến ngã tư tiểu khu Vườn Đào	Ban QLDA ĐTXD	1981 30/10/2016	14.995,4	6.375,00	6.375,00	-		7.000,0	7.100,0	Bao gồm cả vốn dự phòng cân đối 1.415
4	Dự án Quảng trường khu trung tâm hành chính mới	Ban QLDA ĐTXD		7.500,0	5.000,00	5.000,00	-		5.000,0	2.500,0	
c	Đầu tư cơ sở hạ tầng			29.957,0	13.262,0	13.262,0	-	1.428,0	20.000,0	14.400,0	
*	Dự án khởi công mới			29.957,0	13.262,0	13.262,0	-	1.428,0	20.000,0	14.400,0	

TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch vốn đã phân bổ			Tình hình thực hiện		Nhu cầu vốn còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Giá trị	Tổng số	KH năm 2017	Vốn chuyển nguồn	Đến 31/5/2017	Lũy kế đến hết tháng 12/2017		
1	Hệ thống đường giao thông trung tâm hành chính mới (GĐ1)	Ban QLDA ĐTXD	1979 31/10/2016	8.448,3	4.000,00	4.000,00	-	990,0	5.000,0	3.600,0	
2	Nhà 4 tầng Trường THPT Mộc Ly	Ban QLDA ĐTXD	2001 31/10/2016	10.652,2	4.800,00	4.800,00	-		7.000,0	5.000,0	Điều chỉnh sau khi phân bổ vốn thường xã Mường
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD	2483 30/10/2015	7.409,1	3.000,00	3.000,00	-		5.000,0	4.000,0	
4	Trường mầm non Hoa Đào điểm trường trung tâm	Ban QLDA ĐTXD	1971 31/10/2016	3.447,4	1.462,00	1.462,00	-	438,0	3.000,0	1.800,0	
III.2	Các dự án đợt 2 năm 2017			70.815,0	18.400,0	18.400,0	-	11.480,0	36.740,0	29.217,0	
a	Rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền SDD			-	-	-	-	-	-	-	
b	Công tác bồi thường, GPMB và đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án tạo quỹ đất			2.100,0	1.100,0	1.100,0	-	-	-	1.000,0	
	GPMB khu di tích Hang Dơi	Trung tâm PTQĐ		1.500,00	1.000,0	1.000,0				500,0	
	Đường giao thông khu đất Hội Thợ	Ban QLDA ĐTXD		600,0	100,0	100,0				500,0	
c	Đầu tư cơ sở hạ tầng			68.715,0	17.300,0	17.300,0	-	11.480,0	36.740,0	28.217,0	
*	Dự án khởi công mới			4.633,0	17.300,0	17.300,0	-	-	36.740,0	19.440,0	
1	Nhà lớp học Mầm non Tây Tiến	Ban QLDA ĐTXD	2337 28/10/2015	.809,00	2.500,0	2.500,0			6.400,0	3.900	
2	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường tiểu học Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD	2512 31/10/2015	.651,00	1.000,0	1.000,0			2.550,0	1.550	

TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch vốn đã phân bổ			Tình hình thực hiện		Nhu cầu vốn còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Giá trị	Tổng số	KH năm 2017	Vốn chuyển nguồn	Đến 31/5/2017	Lũy kế đến hết tháng 12/2017		
3	Nhà lớp học Điểm trung tâm Trường Tiểu học Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD	2497 30/10/2015	2.519,00	1.000,0	1.000,0			2.390,0	1.390	
4	Nhà lớp học trung tâm Trường THCS 19/5	Ban QLDA ĐTXD	2059 15/10/2015	4.057,00	1.500,0	1.500,0			3.900,0	2.400	
5	Nhà lớp học trường THCS 8/4		2442 30/10/2015	3.205,00	1.500,0	1.500,0			3.000,0	1.500	
6	Thủy lợi bản Cang xã Chiềng Khừa		1987 07/10/2015	3.892,00	1.500,0	1.500,0			3.500,0	2.000	
7	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa và Sân vận động huyện Mộc Châu		1351 27/6/2017	10.500,00	5.000,0	5.000,0			9.450,0	4.450	
8	Đường giao thông nông thôn từ QL6 đến trung tâm bản Tà Số 2, xã Chiềng Hắc		1344 27/6/2017	11.000,00	3.300,0	3.300,0			5.550,0	2.250	UBND tỉnh cho chủ trương tại CV số 1708/UBND-TH (tỉnh hồ)
*	Chuẩn bị đầu tư			24.082,0	-	-	-	2.300,0	-	17.957	
1	Nhà văn hóa Tiểu khu 9, xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	Theo TB kết luận làm việc
2	Nhà văn hóa Bản Tường Sơn, xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	với Đảng ủy xã Chiềng Sơn
3	Xây dựng hệ thống kê sau dây nhà 2T8P thuộc Trường Tiểu học Tà Niết, xã Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện		300,00				50,0		235	Tổ công tác của huyện đã kiểm tra, đề
4	Sửa chữa một số hạng mục thuộc trường THCS Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện		165,00				50,0		107	xuất các dự án cấp thiết phải
5	Sửa chữa một số hạng mục thuộc trường THCS Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện		250,00				50,0		30	Tổ công tác của huyện đã kiểm tra, đề
6	Xây dựng nhà CVGV Trường THCS Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện		500,00				100,0		375	xuất các dự án

TT	 Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch vốn đã phân bổ			Tình hình thực hiện		Nhu cầu vốn còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Giá trị	Tổng số	KH năm 2017	Vốn chuyển nguồn	Đến 31/5/2017	Lũy kế đến hết tháng 12/2017		
7	Sửa chữa nhà ăn - San bằng chuyên Đồn Biên phòng Cửa khẩu Long Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện		500,0				100,0		400	
8	Sửa chữa nhà văn hóa tiểu khu Chiềng Đì	UBND thị trấn NTMC		100,00				50,0		50	Theo Thông báo làm việc với Đảng ủy thị trấn
9	Nhà văn hóa tiểu khu 66	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	
10	Nhà văn hóa Tiểu khu S89	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	
11	Nhà văn hóa tiểu khu 19/8	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	
12	Giếng nước trung đoàn 280	Ban QLDA ĐTXD huyện		200,00				50,0		140	
13	Nhà văn hóa bản Dọi 2	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	giải quyết kiến nghị sau đối thoại với dân tộc
14	Nhà văn hóa Bản Nậm Tôm	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	Xã đề xuất cấp thiết
15	Nhà văn hóa Bản Piềng Sàng	Ban QLDA ĐTXD huyện		600,00				100,0		470	Tờ trình số 634/TTr-UBND ngày 31/3/2017
16	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử bia cấm thù tại Km70, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện		367,00				100,0		250	
17	Tôn tạo hạ tầng Đồn Mộc Ly	Ban QLDA ĐTXD huyện		2.000,00				100,0		1.900	
18	Nhà lớp học trường THCS Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD huyện		3.000,00				100,0		2.750	Thông báo 493-TB/HU ngày
19	Nhà bếp ăn bán trú Trường tiểu học Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện		400,00				100,0		260	Kiến nghị của Trường
20	Hệ thống thoát lũ bản Long Cóc xã Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện		1.000,00				100,0		800	Khắc phục bão lũ

TT	Nguồn vốn, tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch vốn đã phân bổ			Tình hình thực hiện		Nhu cầu vốn còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Giá trị	Tổng số	KH năm 2017	Vốn chuyển nguồn	Đến 31/5/2017	Lũy kế đến hết tháng 12/2017		
21	Chỉnh trang đô thị phục vụ tổ chức các sự kiện trên địa bàn huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD		5.000,00				100,0		1.900	Theo KH 71 của UBND tỉnh (Ngân sách huyện: 2.000 triệu đồng. Ngân Thông báo 493-TB/HU ngày
22	Hạ tầng khu bến thuyền Nà Quyền, xã Quy Hướng	UBND xã Quy Hướng		1.000,00				100,0		900	
23	Nhà làm việc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD		500,0				50,0		400	
24	Hạ tầng khu du lịch cộng đồng Đông Sang	Ban QLDA		2.000,00				100,0		1.900	
25	Đường tiểu khu 32 đi Đội CSPCCC khu vực Mộc Châu (Đường Tô Vĩnh Diện)	Ban QLDA ĐTXD		1.000,00				100,0		900	
26	Điện chiếu sáng trung tâm xã Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD		1.000,00				100,0		900	
*	Chưa phân bổ							9.180,0		(9.180)	Phân bổ chi tiết cho các dự án chuẩn bị đầu tư sau khi đã đủ thủ tục
IV	Vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững (CT 135)			13.834,2	7.290,79	7.289,00	1,79	2.064,7	17.757,0	500,0	
*	Dự kiến có 07 dự án khởi công mới năm 2017									500,0	
V	Vốn Chương trình MTQG Nông thôn mới			11.944,1	11.184,00	11.184,00	-	3.549,5	8.652,4	4.000,0	
*	Dự kiến có 13 công trình khởi công mới năm				6.163,00	6.163,0				4.000,0	
VI	Vốn phân bổ từ nguồn NTM xã Mường Sang			2.651,0	1.686,27	1.686,27	-	-	2.500,0	800,0	
1	Nhà lớp học điểm trung tâm xã Tân Hợp		2512 30/10/2016	2.651,0	1.686,27	1.686,27			2.500,0	800,0	



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND HUYỆN CHO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
BẢNG NGUỒN VỐN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư, quy mô	Quyết định đầu tư		Dự kiến phân bổ năm 2018	Tỷ lệ khởi công
					Số	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	9	6	7	8
	TỔNG CỘNG					19.830	7.000	35,3%
*	Đầu tư cơ sở hạ tầng (50%)					19.830,0	7.000,0	
1	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường Mầm non Hòa Mi	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTNTMC	2T4P	2434 30/10/2015	2.489,0		
2	Nhà lớp học tiểu khu 9 Trường Mầm non Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T2P	2448 30/10/2015	1.045,0		
3	Nhà lớp học bản Suối Ba Trường mầm non Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Hua Păng	1T2P	2473 30/10/2015	1.093,0		
4	Nhà lớp học trường THCS 14/6	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTNTMC	2T6P	2480 30/10/2015	2.364,0		
5	Nhà lớp học THCS Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	2T6P	2507 30/10/2015	2.394,0		
6	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường tiểu học 19/5	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTNTMC	2T8P	2481 30/10/2015	3.255,0		
7	Nhà lớp học trường THCS Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nà Mường	2T6P	2502 30/10/2015	2.579,0		
8	Nhà lớp học bản Cò Liu Trường Mầm non Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	1T2P	1520 22/8/2016	1.009,0		
9	Nhà lớp học bản Sầm Nặm Trường Mầm non Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nà Mường	1T1P	2462 30/10/2015	564,0		
10	Nhà lớp học bản Đoàn Kết Trường Mầm non Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nà Mường	1T1P	2461 30/10/2015	541,0		
11	Nhà lớp học Trường PTDT BT THCS Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Hợp	2T6P	2496 30/10/2015	2.497,0		


DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN NSNN NĂM 2018
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư, quy mô	Tổng mức đầu tư	Dự kiến vốn khởi công mới năm 2018	Tỷ lệ khởi công	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG				227.200	117.829	51,86%	
A	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH				1.400,0	1.230,0		
I	Vốn hỗ trợ các xã Biên giới theo QĐ 160				1.400,0	1.230,0	87,9%	
*	Lĩnh vực giáo dục				800,0			
1	Nhà Lớp học bản Mường Bó Tiểu học Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Lóng Sập	1T2P	800,0			
*	Lĩnh vực văn hóa				600,0			
1	Nhà văn hóa bản Trọng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Khừa	117m2	600,0			
B	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN				201.700,0	101.589,0		
I	Nguồn bổ sung trong cân đối được phân cấp				12.000,0	7.625,0	63,5%	
I.1	Hỗ trợ thực hiện CTMTQG NTM				-	600,0		
I.2	Thực hiện các dự án đầu tư				12.000	7.025,0	58,5%	
*	Lĩnh vực giáo dục				12.000			
1	Nhà lớp học bản Tát Ngoãng trường Mầm non Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	1T1P	600,0			Xóa phòng học tạm
2	Nhà lớp học bản Co Phay Trường Mầm non Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T1P	600,0			NTM 2019 (xóa phòng)
3	Nhà lớp học bản Tà Phênh 2 Trường Mầm non Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T1P	600,0			Xóa nhà tạm
4	Nhà hiệu bộ + phòng bảo vệ, nhà vệ sinh Trường Mầm non Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	1T4P	1.200,0			
5	Phòng GDĐT-Nghệ thuật thuộc Trường Mầm non Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	1P	800,0			Chuẩn QG năm 2018
6	Cải tạo, mở rộng hệ thống bếp 1 chiều Trường Mầm non Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang		300,0			
7	Bếp 1 chiều trường mầm non Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nà Mường	1P	600,0			Xóa bếp tạm
8	Nhà lớp học bản Pá Đông 2 Trường Tiểu học Tà Niết	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	1T2P	800,0			xóa phòng học tạm
9	Nhà lớp học Long Cóc Trường Tiểu học Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T5P	2.000,0			NTM 2019 (Xóa 5p cấp)
10	Nhà lớp học bản Dọi 1 Trường Tiểu học Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T3P	1.200,0			(Xóa phòng học tạm)
11	Nhà lớp học tiểu khu 34 thuộc Trường Tiểu học Nà Tân	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T4P	1.600,0			xóa phòng học tạm
12	Nhà bếp ăn trường PTDT BT THCS Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Lóng Sập	1T	500,0			Xóa bếp tạm
13	Nhà ăn + bếp Trường THCS Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quy Hướng	Nhà 1 tầng	600,0			Xóa bếp tạm
14	Nhà ăn + bếp Trường PTDT BT THCS Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Hợp	Nhà 1 tầng	600,0			Xóa bếp tạm
II	Vốn cấp quyền sử dụng đất				189.700,0	93.964,0		
a	Rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (20%)				2.800,0	36.349,0		
1	Quy hoạch và xây dựng Nghĩa trang xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Sơn		1.500,0			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư, quy mô	Tổng mức đầu tư	Dự kiến vốn khởi công mới năm 2018	Tỷ lệ khởi công	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8	9
2	Quy hoạch và xây dựng bãi rác thải xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Sơn		1.300,0			
b	Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư CSHT các dự án tạo quỹ đất (30%)				121.000,0	23.568,0	19,5%	
1	Hạ tầng khu quy hoạch dân cư bản Nà Bó, Mường Sang	Ban QLDA ĐTXD	Mường Sang		3.000,0			
2	Hạ tầng khu quy hoạch dân cư bản Tự Nhiên, Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD	Đông Sang		3.000,0			
3	GPMB và CSHT dự án Đường giao thông Quốc lộ 6 đi Quốc lộ 43, tiểu khu Nhà Nghi, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu theo Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 10/01/2013 của Chính phủ	Ban QLDA ĐTXD	TTNTMC		75.000,0			
4	CSHT dự án Đường giao thông Quốc lộ 6 - Trường THPT Thảo Nguyên, thị trấn Nông trường Mộc Châu theo Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 10/01/2013 của Chính phủ	Ban QLDA ĐTXD	TTNTMC		20.000,0			
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD	TTNTMC	Đường giao thông, tường bao quanh, hệ thống thoát nước thải	10.000,0			
6	Hạ tầng khu Đô thị Tây Tiến	Ban QLDA ĐTXD	TTMC		10.000,0			
c	Đầu tư cơ sở hạ tầng (50%)				65.900,0	34.047,0	51,7%	
*	Lĩnh vực công nghiệp				3.000,0			
1	Hệ thống chiếu sáng đô thị	Ban QLDA ĐTXD huyện	2 thị trấn		3.000,0			
*	Lĩnh vực giao thông vận tải				9.700,0			
1	Sửa chữa cầu treo cụm Tà Hừa bản Tất Ngoãng	UBND xã	Chiềng Hắc		-			Xả đề xuất khác phục
1	Cầu trần qua suối Vựng đi bản Ta Lánh, Bó Hiêng	Ban QLDA ĐTXD	Hua Păng	30m	200,0			
2	Cầu bê tông trên tuyến đường nội thị đoạn qua tiểu khu 67, thị trấn Nông trường Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD	TTNTMC		300,0			
3	Nâng cấp đường vào trường PTDT Nội trú	Ban QLDA ĐTXD	TTMC		2.700,00			
4	Nâng cấp đường giao thông trung tâm hành chính mới	Ban QLDA ĐTXD	TTMC	600m	1.500,00			
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tuệ Tĩnh (đường vào Bệnh viện Mộc Châu)	Ban QLDA ĐTXD	TTMC		5.000,00			
*	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo				24.000,0			
1	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường Mầm non Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nà Mường	1T2P	-			bổ sung thêm phòng
1	Nhà lớp học bản Xóm Lồm Trường Mầm non Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện	Phiêng Luông	1T2P	1.200,0			Xóa phòng học tạm
2	Bếp 1 chiều Trường mầm non Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện	Phiêng Luông	1T	500,0			Xóa bếp tạm
3	Nhà lớp học điểm trung tâm mầm non Bình Minh	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTNTMC	3T9P	5.400,0			Đạt chuẩn MĐ 2
4	Nhà lớp học bản Phiêng Đón Trường Mầm non Tân lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	1T1P	600,0			Xóa phòng học mượn
5	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường Tiểu học Nà Tân	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	2T8P	3.200,0			Xóa phòng học mượn
6	Cải tạo, nâng cấp dãy nhà cấp 4, 3 phòng điểm trung tâm thuộc Trường tiểu học Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang		300,0			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư, quy mô	Tổng mức đầu tư	Dự kiến vốn khởi công mới năm 2018	Tỷ lệ khởi công	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8	9
7	Trường THCS Đông Sang, hạng mục: Nhà hiệu bộ 1T4P + Nhà bếp	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang		1.300,0			NTM 2018
8	Trường THCS Mộc Ly; Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục: Nhà đa năng, GDTT	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTMC	3 nhà 2T	8.500,0			
9	Nhà lớp học trường THCS 14/6	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTNTMC	2T6P	3.000,0			
*	Lĩnh vực văn hóa - xã hội				5.400,0			
1	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa bản Tự nhiên	UBND xã	Đông Sang	Vôi vè, sửa chữa 1 số hạng mục	200,0			NTM 2018
2	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa tiểu khu 34	UBND xã	Đông Sang		200,0			
3	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa bản Co Sung	UBND xã	Đông Sang	Nền và hệ thống cửa	200,0			
4	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa bản Chấm Cháy	UBND xã	Đông Sang		200,0			
5	Công trình phụ trợ Nhà văn hóa bản Búa	UBND xã	Đông Sang	Nhà vệ sinh, sân	300,0			
6	Nhà văn hóa xã Nà Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nà Mường	250m2	2.500,0			
7	Nhà văn hóa Bản Km5	Ban QLDA ĐTXD huyện	Phiêng Luông	117m2	600,0			
8	Nhà văn hóa Tiểu khu 5	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTMC	117m2	600,0			
9	Nhà văn hóa Tiểu khu 1	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTMC	117m2	600,0			
*	Lĩnh vực cấp nước và xử lý rác thải, nước thải				3.000,0			
1	Cấp nước sinh hoạt bản Suối Khem	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Luông	108 hộ	1.000,0			
2	Điểm thu gom rác thải khu vực Thị trấn NTMC	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTNTMC		1.000,0			
3	Điểm thu gom rác thải khu vực xã Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang		1.000,0			
*	Lĩnh vực quản lý nhà nước				20.000,0			
1	Trung tâm hành chính công + trụ sở Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTMC	Nhà 3 tầng	10.000,0			
2	Trụ sở, các hạng mục phụ trợ Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	TTMC		10.000,0			
*	Lĩnh vực y tế				800,0			
1	Xây dựng các hạng mục: nhà để xe, sân, tường rào và đường vào Trạm y tế Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quy Hướng	170m đường + hạng mục phụ trợ	800,0			
C	VỐN CÁC CTMTQG				24.100,0	15.010,0		
I	Vốn Chương trình 135				10.400,0	6.710,0	64,5%	
*	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo				4.700,0			
1	Nhà lớp học bản Pa Hốc Trường Mầm non Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện	Phiêng Luông	1T1P	600,0			
2	Nhà công vụ giáo viên bản Ông Lý Trường mầm non Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Khừa	1T2P	500,0			
3	Nhà công vụ giáo viên bản Xa Lú Trường mầm non Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Khừa	1T2P	500,0			
4	Nhà công vụ giáo viên bản Suối Đon Trường mầm non Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Khừa	1T2P	500,0			
5	Nhà lớp học bản Tà Số 1 Trường Tiểu học Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	1T2P	800,0			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư, quy mô	Tổng mức đầu tư	Dự kiến vốn khởi công mới năm 2018	Tỷ lệ khởi công	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8	9
6	Nhà lớp học bán Co Sùng - Chấn Cháy Trường Tiểu học Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	1T3P	900,0			
7	Nhà công vụ giáo viên Trường THCS Tà Lại	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tà Lại	1T4P	900,0			
*	Lĩnh vực văn hóa - xã hội				3.000,0			
1	Nhà văn hóa Bán C5, xã Tà Lại	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tà Lại	117 m2	600,0			
2	Nhà văn hóa Bán Đồng Giảng, xã Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quy Hướng	117 m2	600,0			
3	Nhà văn hóa bán Pha Đón, xã Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Lóng Sập	117 m2	600,0			
4	Nhà văn hóa bán Suối Đôn, xã Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Hua Păng	117 m2	600,0			
5	Nhà văn hóa bán Nà Bó 1, xã Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Hua Păng	117 m2	600,0			
*	Lĩnh vực cấp nước và xử lý rác thải, nước thải				2.700,0			
1	Cấp nước sinh hoạt bán Nà Mường xã Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Hợp	105 hộ	1.500,0			
2	Nước sinh hoạt liên bán Km 16, Suối Ngõa, xã Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Hua Păng	94 hộ	1.200,0			
II	Vốn Chương trình NTM				13.700,0	8.300,0	60,6%	
*	Lĩnh vực văn hóa				7.200,0			
1	Nhà văn hóa bán Nà Kiến	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	117m2	600,0			
2	Nhà văn hóa bán Tám Ba	Ban QLDA ĐTXD huyện	Phiêng Luông	117m2	600,0			
3	Nhà văn hóa Tiểu khu 32	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	117m2	600,0			
4	Nhà văn hóa bán Hoa I	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Lập	117m2	600,0			
5	Nhà văn hóa bán Bến Trai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quy Hướng	117 m2	600,0			
6	Nhà văn hóa bán Nà Quyền	Ban QLDA ĐTXD huyện	Quy Hướng	117 m2	600,0			
7	Nhà văn hóa bán Nà Bó 2	Ban QLDA ĐTXD huyện	Hua Păng	117 m2	600,0			
8	Nhà văn hóa bán Chiềng Păn	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	117 m2	600,0			
9	Nhà văn hóa bán Pá Phang 1	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Hắc	117 m2	600,0			
10	Nhà văn hóa bán Sam Kha	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Hợp	117 m2	600,0			
11	Nhà văn hóa bán Căng Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Khừa	117 m2	600,0			
12	Nhà văn hóa bán Lồng Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tà Lại	117 m2	600,0			
*	Lĩnh vực giáo dục				4.300,0			
1	Nhà bán trú học sinh trường tiểu học Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tân Hợp	1T	1.000,0			xóa nhà tạm
2	Nhà lớp học điểm trung tâm Trường Mầm non Mường Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Mường Sang	1T2P	1.200,0			Chuẩn 2018
3	Nhà hiệu bộ + phòng bảo vệ thuộc Trường Tiểu học Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	1T4P	1.300,0			NTM 2018
4	Nhà lớp học bán Co Cháy Trường Tiểu học Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Lóng Sập	1T2P	800,0			
*	Lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt				2.200,0			
1	Sửa chữa, nâng cấp công trình NSH bán Phát	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Sập	106 hộ	1.200,0			
2	Thủy lợi Nà Bó 2	Ban QLDA ĐTXD	Mường Sang	37,6 ha	1.000,0			



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư, quy mô	Tổng mức đầu tư	Dự kiến vốn khởi công mới năm 2018	Tỷ lệ khởi công	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8	9
D	VỐN THƯỜNG XÃ ĐẠT CHUẨN NTM				13.100,0	5.000,0	38%	
*	Lĩnh vực văn hóa				3.100,0	2.500,0		
1	Nhà văn hóa xã Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	250 m2	2.500,0	2.500,0		
2	Nhà văn hóa bản Áng 3	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đông Sang	117 m2	600,0			
*	Lĩnh vực quản lý nhà nước				10.000,0	2.500,0		
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chiềng Sơn	nhà làm việc 3 tầng	10.000,0	2.500,0		